

SOLUTIONS TO IMPROVE THE QUALITY OF VOCATIONAL TRAINING FOR RURAL WORKERS IN THE NORTHWEST*

Nguyen Quang Hong^a
Vuong Thi Bich Thuy^b

Academy of Politics Region I

Email: ^a hongktc@gmail.com; ^b thuyvuong0713@gmail.com

Received: 03/9/2021
Reviewed: 14/9/2021
Revised: 18/9/2021
Accepted: 27/9/2021
Released: 30/9/2021

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/589>

The Northwest is an area with an important strategic position in terms of economy-society, defense-security and foreign affairs of Vietnam. Improving the quality of vocational training for rural workers is one of the important and urgent tasks, in order to contribute to the successful implementation of the new rural construction, improve the efficiency of socio-economic development. On the basis of assessing the current situation of vocational training for rural workers in the Northwest, the article proposes a number of solutions to improve the quality of vocational training for rural workers in the Northwest in the near future.

Keywords: *Vocational training; Northwest region; Rural labor; Solution improving the quality.*

1. Đặt vấn đề

Tây Bắc có dân số chủ yếu tập trung tại các vùng nông thôn, vì vậy, nguồn nhân lực nông thôn của các tỉnh Tây Bắc có vai trò rất quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh thuộc vùng này nói riêng và cả nước nói chung. Năm 2009, Ban chỉ đạo Tây Bắc xác định 3 khâu đột phá chiến lược của toàn vùng, trong đó “Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng tâm là đổi mới cơ bản công tác giáo dục và đào tạo, dạy nghề cho người lao động, nhất là thanh niên” là một đột phá vừa mang tính cấp bách, vừa mang tính lâu dài nhằm đẩy mạnh và tạo chuyển biến rõ nét về công tác giáo dục, đào tạo, nâng cao dân trí, trình độ tay nghề, từng bước hình thành đội ngũ lao động lành nghề đáp ứng yêu cầu sự nghiệp đổi mới đất nước.

Tuy nhiên, chất lượng nguồn nhân lực nông thôn của các tỉnh Tây Bắc hiện nay vẫn còn thấp, chưa

phát huy hết được vai trò quan trọng của mình trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, góp phần thực hiện tiêu chí nông thôn mới, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển một bộ phận lao động nông thôn (LĐNT) sang lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ. Điều đáng nói lực lượng LĐNT đã qua đào tạo tại các tỉnh Tây Bắc thấp hơn so với mức trung bình của cả nước và không đồng đều giữa các tỉnh. LĐNT được đào tạo nghề chủ yếu là trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng, trình độ trung cấp, cao đẳng còn thấp. Ngoài tỉnh Điện Biên và tỉnh Hoà Bình có sự gia tăng đáng kể lực lượng lao động đã qua đào tạo, các tỉnh còn lại gồm Sơn La, Lào Cai, Yên Bái và Lai Châu, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo thấp hơn rõ rệt. Thực tế giáo dục đào tạo, nâng cao trình độ nguồn nhân lực nông thôn tại các tỉnh thuộc địa bàn Tây Bắc gặp rất nhiều khó khăn; trình độ lao động lại có sự chênh lệch giữa các tỉnh và biến động khó kiểm soát. Do đó, cần đánh giá thực trạng công

* Bài viết là kết quả nghiên cứu của đề tài: “Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực nông thôn ở các tỉnh Tây Bắc hiện nay”, mã số: CSTC.04-21.

tác đào tạo nghề cho LĐNT vùng Tây Bắc để tìm ra các giải pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề cho LĐNT vùng Tây Bắc trong thời gian tới. Các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho LĐNT là hết sức cần thiết, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn, đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa, tăng cường phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh, nhanh chóng hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới tại các tỉnh Tây Bắc.

2. Tổng quan nghiên cứu

Nghiên cứu về đào tạo nghề cho LĐNT là một trong những nội dung được nhiều học giả quan tâm qua số lượng lớn các tài liệu và công trình nghiên cứu, trong đó, nổi bật có một số nghiên cứu sau:

Công trình “Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông thôn Việt Nam” (2003) của tác giả Trần Thanh Bình đã làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn, tính tất yếu của đào tạo nguồn nhân lực cho quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông thôn Việt Nam; đã xem xét các hoạt động đào tạo nguồn nhân lực về kiến thức chuyên môn nghiệp vụ để đảm nhận một số công việc nhất định phục vụ cho quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông thôn; đã chỉ ra thực trạng vấn đề đào tạo trong nông nghiệp qua 10 năm, từ đó phân tích sự khác nhau giữa trình độ đào tạo ngành nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ. Nghiên cứu này đã chỉ ra: một là để chuyển dịch cơ cấu kinh tế và LĐNT thì cần phải tăng cường đào tạo nghề phi nông nghiệp cho nông dân; hai là phải đổi mới việc xây dựng kế hoạch đào tạo nhân lực cho nông thôn thời kỳ mới; ba là hệ thống thông tin nông thôn có vai trò rất quan trọng để giải quyết việc làm và sử dụng hiệu quả LĐNT; bốn là kiểm soát được lượng nhu cầu đào tạo và lĩnh vực đào tạo sẽ là căn cứ khoa học cho xây dựng quy hoạch đào tạo cho LĐNT. Tuy nghiên cứu đã chỉ ra tầm quan trọng của đào tạo đối với công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông thôn nhưng chưa nêu được mức độ ảnh hưởng của đào tạo so với các nhân tố tác động khác trong quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

Nghiên cứu của D.S. Prasada Rao và cộng tác viên (2004) đi vào vấn đề “Tăng năng suất nông nghiệp, việc làm và đời sống ở các nước đang phát triển”. Nghiên cứu tập trung vào việc tăng năng suất cho lao động nông nghiệp để tạo việc làm cho lao động thuộc diện đói nghèo và chỉ ra rằng việc làm với năng suất lao động nông nghiệp có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, muốn tăng năng suất phải có cơ hội làm các công việc tốt. Nghiên cứu cũng chỉ ra các nhân tố chủ quan và khách quan ảnh hưởng đến đào tạo nghề cho LĐNT.

P. Hurst và cộng sự (2007) trong công trình “Lao động nông nghiệp và đóng góp của họ cho nông nghiệp bền vững và phát triển nông thôn” đã nghiên cứu vai trò của người lao động nông nghiệp cho sự phát triển nông nghiệp bền vững dưới 4 yếu tố: một là mức độ tham gia của người lao động nông nghiệp; hai là vấn đề nhận thức của người dân về vai trò lao động nông nghiệp với sự phát triển nông nghiệp bền vững; ba là năng lực quản lý của các tổ chức nông nghiệp và các dịch vụ khuyến nông; bốn là sự hợp tác của các nghiệp đoàn trong phát triển lao động nông nghiệp. Nghiên cứu cũng phân tích để khẳng định vai trò quan trọng của đào tạo nghề cho LĐNT.

Tác giả Nguyễn Văn Đại (2012) trong công trình “Đào tạo nghề cho LĐNT vùng Đồng bằng sông Hồng trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa”, đã nghiên cứu LĐNT dưới tác động của đào tạo nghề. Tác giả đã luận chứng được yếu tố đào tạo nghề có vai trò quan trọng đối với nâng cao chất lượng nông dân, đã hệ thống được các yếu tố ảnh hưởng đến đào tạo nghề cho LĐNT. Tuy nhiên tác giả chưa đề cập đến những nhu cầu đào tạo và sự cần thiết đào tạo cho nhóm đối tượng này. Hơn nữa chưa đưa ra được những dự báo về đào tạo nghề và mục đích đào tạo nghề trong dài hạn và phù hợp với quy hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn trong khu vực.

Như vậy, các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước về nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực nông thôn đã làm sáng tỏ nhiều khía cạnh liên quan đến chất lượng đào tạo LĐNT... Tuy nhiên, chưa có công trình nào đi sâu nghiên cứu về đào tạo nghề cho LĐNT các tỉnh Tây Bắc. Vì vậy, theo hướng này, nghiên cứu tập trung phân tích và đánh giá thực trạng hoạt động đào tạo nghề cho LĐNT tại các tỉnh Tây Bắc hiện nay, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp giúp nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho LĐNT tại Tây Bắc, góp phần nâng cao nguồn nhân lực nông thôn các tỉnh Tây Bắc trong thời gian tới.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng một số phương pháp nghiên cứu như: Phương pháp thu thập tài liệu thứ cấp, phương pháp chuyên gia, phương pháp tổng hợp, phân tích nhằm góp phần làm rõ hơn thực trạng công tác đào tạo nghề cho LĐNT tại các tỉnh vùng Tây Bắc hiện nay.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Đánh giá hiệu quả chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn vùng Tây Bắc

Thời gian qua, công tác đào tạo nghề đã được

quan tâm, nên nguồn nhân lực đã qua đào tạo của Tây Bắc tăng dần qua các năm. Tỉnh Hoà Bình và tỉnh Điện Biên có tỷ lệ nhân lực trên 15 tuổi đã qua đào tạo vượt mức trung bình cả nước. Tại tỉnh Lai Châu, năm 2020, số lao động được đào tạo nghề và giải quyết việc làm tăng: đào tạo nghề cho 5.077 lao động, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo, tập huấn lên 39%; giải quyết việc làm cho 6.700 lao động, trong đó xuất khẩu 100 lao động (Cục Thống kê tỉnh Lai Châu, 2021). Năm 2020, tỉnh Yên Bái tạo việc làm mới cho 18.174 lao động, xuất khẩu lao động đạt 742 người (Cục Thống kê tỉnh Yên Bái, 2021). Mạng lưới đào tạo nghề tiếp tục được quan tâm đầu tư; thực hiện hỗ trợ đào tạo, giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn; tăng cường phối hợp giữa công tác đào tạo nghề gắn với yêu cầu sử dụng lao động tại các doanh nghiệp. Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2020 đạt 46,8%. Tỷ lệ giảm hộ nghèo là 4,5%, vượt mục tiêu đề ra.

Bảng 1. Số lượng lao động được đào tạo nghề nông nghiệp giai đoạn 2016-2020 vùng Tây Bắc

TT	Tỉnh, Thành phố	Tổng số lao động được đào tạo	Trình độ Cao đẳng	Trình độ trung cấp	Trình độ sơ cấp	Trình độ dưới 3 tháng
		2016 – 2020	2016-2020	2016-2020	2016-2020	2016-2020
1	Lào Cai	61.118	3.435	12.308	20.266	25.109
2	Yên Bái	78.750	5.178	10.540	18.229	44.803
3	Điện Biên	14.902	-	-	2.261	12.641
4	Lai Châu	31.465	100	1.739	11.850	17.776
5	Sơn La	16.812	590	2.323	5.560	8.339
6	Hoà Bình	4.148	-	-	60	4.088

Nguồn. Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Báo cáo “Nghiên cứu thực trạng đào tạo nghề và đề xuất giải pháp, chính sách đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2021-2030”, năm 2019

Hiện nay, vùng Tây Bắc đã có hệ thống các cơ sở đào tạo nhân lực, trong đó bao gồm đào tạo nghề cho LĐNT. Những cơ sở đào tạo chính trong hệ thống bao gồm: Trường Đại học Tây Bắc, Cao đẳng Sơn La, Cao đẳng nghề Yên Bái, Cao đẳng cơ điện Tây Bắc... Ngoài ra, các cơ sở đào tạo nghề cho LĐNT như các trung tâm dạy nghề, trung tâm giáo dục thường xuyên cũng tham gia tổ chức đào tạo, bồi dưỡng. Theo thống kê, toàn vùng hiện có 2 trường đại học, 23 trường cao đẳng nghề, 20 trường trung cấp nghề, 44 trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên, 997 trung tâm học tập cộng đồng.

Bảng 2. Số lượng cơ sở dạy nghề của các tỉnh vùng Trung du và miền núi phía Bắc

STT	Tỉnh	Các cơ sở đào tạo, giáo dục nghề nghiệp					
		Dân số (nghìn người, 2016)	Trường ĐH	Trường CĐ	Trường TC	TT GDNN và GD thường xuyên	TT học tập cộng đồng
1	Điện Biên	557,4	0	4	0	9	131
2	Lào Cai	684,3	1	3	2	7	164
3	Sơn La	1.208,0	1	4	2	0	204
4	Yên Bái	800,1	0	5	3	9	180
5	Hoà Bình	831,3	0	6	1	11	210
6	Lai Châu	436,0	0	1	2	8	108
Tổng hợp		4517,1	2	23	10	44	997

Nguồn. Báo cáo của Văn phòng Tây Bắc – Trường Đại học Quốc gia Hà Nội

Tuy nhiên, bên cạnh một số kết quả đạt được, công tác đào tạo nghề tại Tây Bắc còn một số tồn tại, hạn chế sau:

Một là, tỷ lệ lao động được đào tạo nghề nông nghiệp còn thấp so với lực lượng lao động nông nghiệp và nhu cầu phát triển của ngành.

Hai là, cơ cấu ngành nghề đào tạo chưa theo kịp yêu cầu thực tế, chưa gắn với quá trình tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới cũng như định hướng phát triển của địa phương. Các khóa đào tạo nghề nông nghiệp để triển khai mục tiêu khởi nghiệp nông nghiệp, thành lập trang trại, doanh nghiệp nông nghiệp, phát triển chương trình OCOP hay ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp còn rất hạn chế.

Ba là, số lượng lao động được đào tạo cho các hợp tác xã, doanh nghiệp, đào tạo cho lao động trong vùng sản xuất hàng hóa, sản xuất công nghệ cao, lao động là xã viên hợp tác xã, trang trại còn đạt thấp. Mặc dù đã đặt ra mục tiêu đào tạo theo cơ cấu 50% là lao động làm việc trong doanh nghiệp hoặc vùng nguyên liệu của doanh nghiệp; 20% lao động thuộc các hợp tác xã nông nghiệp và 30% là đào tạo an sinh cho các đối tượng chính sách, vùng khó khăn, biên giới, hải đảo nhưng trên thực tế tỷ lệ này tương ứng là 26% - 24% - 50%.

Bốn là, tình trạng liên kết giữa cơ sở đào tạo lao động và đối tượng sử dụng lao động, cùng đào tạo còn yếu. Một số doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động không muốn tuyển lao động đã qua đào tạo do không đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp trong khi lại phải trả mức lương cao hơn.

Năm là, chính sách cho giáo viên đào tạo nghề còn nhiều bất cập vì vậy tình trạng thiếu giáo viên cơ hữu, hoặc đội ngũ giáo viên hạn chế về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (đặc biệt ở cấp huyện) vẫn tồn tại. Ngoài ra, đối với cơ sở giáo dục nhà nước, trang thiết bị, máy móc thực hành còn thiếu hoặc đã lỗi thời. Vì vậy, nhiều lao động đã qua đào tạo vẫn phải đào tạo lại tại các doanh nghiệp hoặc khó áp dụng trên thực tiễn sản xuất.

Sáu là, giáo trình, tài liệu đào tạo chưa tốt, phương pháp đào tạo chưa phù hợp. Việc dạy và học nghề ở nhiều nơi còn mang tính hình thức, cá biệt còn có tình trạng chạy theo số lượng, chưa quan tâm đến chất lượng và nhu cầu chất lượng lao động của doanh nghiệp, hợp tác xã và nhu cầu học nghề của người lao động.

Bảy là, về trình độ đào tạo, trong giai đoạn qua, đào tạo nghề nông nghiệp chủ yếu tập trung vào đào tạo không có chứng chỉ mà chưa chú trọng tới đào tạo ở trình độ sơ cấp nghề trở lên có chứng chỉ. Điều

này dẫn tới người được đào tạo đôi khi chưa đủ kỹ năng để áp dụng vào sản xuất thực tiễn và gây khó khăn khi họ muốn tham gia lực lượng lao động cho doanh nghiệp, hợp tác xã và các chuỗi liên kết giá trị cao (đòi hỏi phải có chứng chỉ học nghề).

Tám là, việc lựa chọn học viên chưa thực sự đáp ứng nhu cầu của học viên. Bản thân lao động chưa xác định đúng mục đích học nghề là để nâng cao trình độ để phát triển sản xuất cho bản thân và gia đình, nên vẫn học theo phong trào.

Chín là, so với các vùng khác trên cả nước, việc xã hội hóa công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho LĐNT các địa phương vùng Tây Bắc gặp nhiều khó khăn.

4.2. Một số giải pháp giúp nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn vùng Tây Bắc

Để nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề cho LĐNT vùng Tây Bắc, cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

Thứ nhất, ban hành cơ chế, chính sách, nhất là các chính sách đặc thù phù hợp với điều kiện cả vùng Tây Bắc.

Đối với chính sách đầu tư để phát triển giáo dục nghề nghiệp cần: Tăng nguồn ngân sách nhà nước (thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia về Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm - An toàn lao động giai đoạn 2020-2025 và Đề án đào tạo nghề cho LĐNT giai đoạn 2020-2025); ưu tiên các nguồn vốn từ các dự án ODA của nước ngoài phát triển đào tạo nghề để góp phần giảm nghèo và tạo sinh kế cho người lao động vùng Tây Bắc; khuyến khích và huy động các doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào đào tạo nghề.

Bên cạnh đó, cần xây dựng và ban hành các chính sách đào tạo gắn với việc làm tại chỗ, với sinh kế và giảm đói nghèo; Chính sách hỗ trợ đào tạo và các hoạt động sau đào tạo theo định hướng thị trường và được thực hiện thông qua tiềm năng của cộng đồng; Chính sách đối với cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo thuộc các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn (miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số.); Chính sách hỗ trợ (học bổng, trợ cấp xã hội, tín dụng...) cho học sinh- sinh viên, đối tượng là người nghèo, người dân tộc thiểu số, LĐNT; Chính sách đầu tư hỗ trợ doanh nghiệp thông qua cơ chế đặt hàng đào tạo theo nhu cầu nhân lực của doanh nghiệp.

Ngoài ra, cần phát huy vai trò của doanh nghiệp, người sử dụng lao động, hiệp hội nghề nghiệp trong việc xây dựng chiến lược, kế hoạch, quy hoạch, chính sách phát triển, chương trình, dự án đào tạo

nghề tại các tỉnh vùng Tây Bắc.

Thứ hai, chính quyền (vùng, tỉnh, huyện, xã) cần chủ động và khuyến khích sự hợp tác giữa người lao động - doanh nghiệp- cơ sở đào tạo - nhà phân phối- nhà khoa học (5 nhà) trong phát triển sản xuất, kinh doanh và đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho LĐNT.

Kinh nghiệm tổ chức các hội chợ do huyện Mộc Châu (tỉnh Sơn La) tổ chức đã cho nhiều bài học bổ ích về vai trò của chính quyền địa phương trong việc kết nối các tổ chức, cá nhân vì sự nghiệp phát triển kinh tế và nguồn nhân lực của huyện. Việc chủ động tổ chức các hội chợ, các buổi gặp gỡ 3- 4 - 5 nhà trong sản xuất, kinh doanh, đào tạo nghề và việc làm là giải pháp đa mục tiêu trong phát triển kinh tế- xã hội của địa phương vùng Tây Bắc và là kênh thông tin quan trọng trong quản lý nhà nước về các vấn đề nêu trên của các cấp chính quyền. Điều này rất cần thiết đối với các huyện miền núi trong bối cảnh sức cạnh tranh còn hạn chế.

Thứ ba, xã hội hóa công tác đào tạo nghề; giải quyết việc làm cho LĐNT theo đặc thù vùng Tây Bắc.

Cần đẩy mạnh xã hội hoá, đa dạng hoá các ngành nghề kinh tế của địa phương và của vùng. Nguồn gốc và động lực của phát triển nguồn nhân lực qua đào tạo và thu hút việc làm là phát triển sản xuất, kinh doanh trên nền tảng phát triển khoa học, công nghệ, dựa trên cơ sở tài nguyên xanh của mỗi địa phương và của cả vùng.

Thứ tư, lựa chọn phương thức và các mô hình đào tạo nghề cho LĐNT phù hợp với đặc thù của vùng Tây Bắc.

Đào tạo thường xuyên là phương thức chủ yếu thực hiện ở vùng Tây Bắc, tập trung phát triển phương thức và các chương trình đào tạo thường xuyên đối với tất cả các trình độ đào tạo nhưng đặc biệt quan tâm đến các chương trình sơ cấp và ngắn hạn (dưới 3 tháng). Các chương trình đào tạo thời gian ngắn như: 1) Chương trình đào tạo thường xuyên theo yêu cầu của người học; 2) Chương trình bồi dưỡng, cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp; 3) Chương trình đào tạo theo hình thức kèm cặp nghề, truyền nghề, tập nghề; chương trình chuyển giao công nghệ; 4) Chương trình đào tạo nghề từ xa...

Nghiên cứu áp dụng các mô hình đào tạo linh hoạt phù hợp với phong tục tập quán, truyền thống văn hóa và điều kiện tự nhiên của vùng như: 1) Đào tạo di động: Các cơ sở đào tạo đưa giáo viên và thiết bị đến các vùng sâu, vùng xa, vùng núi cao, vùng đặc biệt khó khăn để đào tạo nghề cho người lao động đội ngũ; 2) Đào tạo dựa vào cộng đồng để

tổ chức đào tạo nghề theo chuỗi giá trị (đào tạo-sản xuất- tiêu thụ sản phẩm). 3) Tập trung các mô hình đào tạo nghề cho LĐNT theo lĩnh vực ngành nghề linh hoạt và phù hợp như: Nghề nông nghiệp, nghề phi nông nghiệp và các nghề dịch vụ và du lịch, các nghề thủ công.

Thứ năm, xây dựng quy hoạch phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên dạy nghề trong các lĩnh vực nghề nghiệp

Phân tích tiềm năng và đánh giá tình hình, nhu cầu phát triển nguồn nhân lực cần đào tạo của địa phương; xây dựng tầm nhìn, chiến lược phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề trên địa bàn địa phương và của các cơ sở đào tạo nghề của tỉnh, huyện. Bên cạnh đó, cần đổi mới công tác tuyển chọn, sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên dạy nghề và kỹ thuật viên. Bồi dưỡng, phát triển nghề nghiệp giáo viên dạy nghề. Trong đó, cần chú trọng đổi mới phương thức bồi dưỡng, đào tạo lại. Hoàn thiện hệ thống chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên dạy nghề, nhân viên thực hành; tạo động lực làm việc cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên; thu hút các nguồn nhân lực của địa phương tham gia công tác giáo dục nghề nghiệp cho người lao động.

Thứ sáu, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, nguồn lực tài chính cho các cơ sở đào tạo nghề của các địa phương vùng Tây Bắc

Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới cơ sở dạy nghề một cách cụ thể theo ngành, nghề, theo vùng. Nghiên cứu, phân tích, tổng kết, đánh giá hiệu quả của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên huyện, từ đó có giải pháp phù hợp. Rà soát, xây dựng quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người dân có cơ hội tiếp cận với các dịch vụ đào tạo nghề. Cụ thể là: 1) Rà soát, sắp xếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng chuẩn hóa, giảm đầu mối, tăng quy mô tuyển sinh và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; 2) Sáp nhập các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có cùng ngành, nghề, trình độ đào tạo hoặc các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên cùng địa bàn để tăng quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo theo yêu cầu của địa phương; 3) Thí điểm mô hình thực hiện cơ chế hoạt động tự chủ tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với một số cơ sở đào tạo nghề có năng lực quản lý và hiệu quả; 4) Tập trung đầu tư xây dựng một số trường trọng điểm (bằng nguồn vốn của chương trình mục tiêu giai đoạn 2020-2025) để làm nòng cốt về chất lượng và đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cao cho một số ngành nghề trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội trong vùng; 5) Kết nối mạng cơ sở đào tạo nghề của các tỉnh vùng Tây Bắc để hỗ trợ, bổ sung

và phối hợp chia sẻ thông tin và sử dụng năng lực về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất của từng trường đào tạo nhân lực cho toàn vùng.

5. Thảo luận

Lực lượng LĐNT là nòng cốt của nguồn nhân lực các tỉnh vùng Tây Bắc, có vai trò quan trọng trong, phát triển kinh tế xã hội, thực hiện các mục tiêu về nông thôn mới. Đào tạo nghề cho LĐNT tại các tỉnh vùng Tây Bắc tuy đã đạt được một số kết quả nhất định, nhưng vẫn còn nhiều vấn đề cần đặt ra, đặc biệt là về vấn đề cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho LĐNT.

Cơ chế phối kết hợp giữa các ban, ngành chưa chặt chẽ. Một số địa phương, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp chưa tốt khi xây dựng kế hoạch đào tạo khiến cho việc triển khai còn bị động, chưa đạt hiệu quả cao. Cơ chế chính sách hỗ trợ đào tạo nghề còn giới hạn về đối tượng thụ hưởng (độ tuổi tham gia học nghề, số lần được đào tạo nghề, người lao động di cư từ địa phương khác đến, chế độ chính sách cho người nghèo và người lao động nông thôn khác tham gia đào tạo...) gây cản trở cho đối tượng tiếp cận.

Hệ thống chính sách chưa đồng bộ. Những chính sách hỗ trợ đi kèm như: cho vay vốn tín dụng, đất đai, tạo điều kiện để học viên áp dụng kiến thức đào tạo, mở rộng sản xuất còn hạn chế, triển khai còn gặp nhiều khó khăn.

Cơ chế phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các chương trình dạy nghề nông thôn nói chung, dạy nghề nông nghiệp nói riêng còn nhiều hạn chế.

Thực tế, kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp ở nhiều địa phương thường được phê duyệt chậm (đến tháng 5 mới cấp kinh phí) nên đa phần các tỉnh không chủ động trong triển khai các hoạt động đào tạo trong năm tại địa phương. Trong nhiều trường hợp không bám sát được chu kỳ, mùa vụ sản xuất để học viên có điều kiện thực hành. Bên cạnh đó, định mức hỗ trợ mở lớp đào tạo còn thấp hơn nhiều so với chi phí thực tế.

Cơ chế chính sách chưa tạo thuận lợi cho doanh nghiệp sử dụng lao động được tham gia trong quá trình đào tạo người lao động cho doanh nghiệp. Chưa huy động được sự tham gia của doanh nghiệp có cơ sở hạ tầng, trang thiết bị máy móc hiện đại vào quá trình đào tạo để khắc phục các hạn chế của các cơ sở đào tạo nghề chuyên nghiệp về máy móc, trang thiết bị, học cụ.

6. Kết luận

LĐNT là nòng cốt của nguồn nhân lực của các tỉnh vùng Tây Bắc, có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội. Việc nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề cho LĐNT vùng Tây Bắc sẽ giúp nâng cao đời sống của người dân, đẩy nhanh quá trình xây dựng nông thôn mới và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương tại Tây Bắc. Tuy nhiên, chất lượng công tác đào tạo nghề cho LĐNT tại các tỉnh vùng Tây Bắc hiện vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Để khắc phục các hạn chế, từ đó nâng cao chất lượng của công tác đào tạo nghề cho LĐNT vùng Tây Bắc, cần sự phối hợp đồng bộ của chính quyền các tỉnh và địa phương trong vùng, các cơ sở dạy nghề và đặc biệt là sự tham gia tích cực của người LĐNT./.

Tài liệu tham khảo

- Bo Nong nghiep va Phat trien nong thon. (2019). *Nghien cuu thuc trang dao tao nghe va de xuat giai phap, chinh sach dao tao nghe nong nghiep cho lao dong nong thon giai doan 2021-2030*. Bao cao, Ha Noi.
- Binh, T. T. (2003). *Dao tao nguon nhan luc phục vụ qua trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn Việt Nam*.
- Cuc Thong ke tinh Lai Chau. (2021). *Nien giam thong ke tinh Lai Chau 2020*. Ha Noi: Nxb. Thong ke.
- Cuc Thong ke tinh Yen Bai. (2021). *Nien giam thong ke tinh Yen Bai 2020*. Ha Noi: Nxb. Thong ke.
- Dai, N. V. (2012). *Dao tao nghe cho lao dong nong thon vung dong bang song Hong trong thoi ky công nghiệp hóa, hiện đại hóa*.
- Gibbs, R. et al. (1998). *Rural education and training in the new economy: The myth of the rural skills gap*.
- Hurst, P. et al. (2005). *Agricultural workers and their contribution to sustainable agriculture and rural development*.
- Rao, D. et al. (2004). *Agricultural productivity growth, employment and poverty in developing countries, 1970-2000*.

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN VÙNG TÂY BẮC

Nguyễn Quang Hồng^a
Vương Thị Bích Thủy^b

Học viện Chính trị khu vực I

Email: ^a hongktc@gmail.com; ^b thuyvuong0713@gmail.com

Ngày nhận bài: 03/9/2021

Ngày phản biện: 14/9/2021

Ngày tác giả sửa: 18/9/2021

Ngày duyệt đăng: 27/9/2021

Ngày phát hành: 30/9/2021

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/589>

Tây Bắc là địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh và đối ngoại của Việt Nam. Để phát triển vùng Tây Bắc, việc nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn là một trong những nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết, nhằm góp phần thực hiện thành công công cuộc xây dựng nông thôn mới, nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế-xã hội. Trên cơ sở đánh giá thực trạng công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn vùng Tây Bắc, bài viết đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn vùng Tây Bắc trong thời gian tới.

Từ khóa: Đào tạo nghề; Tây Bắc; Lao động nông thôn; Giải pháp nâng cao chất lượng.